TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 04/08/1989
CCCD số: 070189003049, ngày cấp: 25/04/2021, nơi cấp: Bộ C1 (C06).
HKTT: thôn Bình Tân, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. (Nay là thôn Bình Tân, xã Đakia, tỉnh Đồng Nai)
Nơi TT: khu phố 01, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (nay là Khu phố 01, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai).

* Bị đơn: Ông Phan Võ Hồng C, sinh ngày 11/02/1979
CCCD số: 070079001870, ngày cấp: 19/04/2021, nơi cấp: Bộ C1 (C06).
HKTT: thôn Bình Tân, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. (Nay là thôn Bình Tân, xã Đakia, tỉnh Đồng Nai)
Nơi TT: khu phố 01, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (nay là Khu phố 01, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phan Võ Hồng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phan Võ Hồng C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phan Võ Hồng C có hai người con chung, họ và tên: Phan Ngọc Thiên D, sinh ngày 29/11/2013 và Phan Ngọc Thiên D1, sinh ngày 29/01/2020. Bà T và ông C thỏa thuận giao hai con chung Phan Ngọc Thiên D và Phan Ngọc Thiên D1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu D và D1 đủ 18 tuổi.

Ông Phan Võ Hồng C không phải cấp dưỡng con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung; nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phan Võ Hồng C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thủy T tự chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về hôn nhân gia đình không có giá nghạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Thủy T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003528 ngày 23/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (Nay là Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Trả lại cho bà Thủy T số tiền còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát KV 11;
- UBND phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai (số 34/2013; Quyển số 01/2013 ngày 07/5/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tịnh